

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154 /2021/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ

Bà Trần Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/HSST-QĐHPT ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số: 105/TB - TA ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Đoàn Văn Q, sinh năm 1985; tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 7, KV7, P. B, Tp. Q, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Đoàn Thị Q (chết); Vợ: Quế Thị Mỹ D, sinh năm 1984; Con: 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/11/2020, bị Công an P. Nh, Tp. Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”; Nhân thân: Năm 1997 bị áp dụng biện pháp đưa vào trại giáo dưỡng tại Đ thời hạn 02 năm. Ngày 08/6/2021, bị Tòa án nhân dân Tp. Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 (có mặt).

Bị hại:

- Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ 12, KV3, P. H, Tp. Q, tỉnh B. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 5, KV2, P. H, Tp. Q, tỉnh B. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 6, KV7, P. N, Tp. Q, tỉnh B. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 01 giờ ngày 28/3/2021, Đoàn Văn Q đi bộ ra Chợ lớn thuộc P. L, Tp. Q để làm bốc vác nhưng không có ai thuê nên nảy sinh ý định đi dạo bộ tìm tài sản ai để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh H tại số 138A Bạch Đằng, P. H, Tp. Q phát hiện có 01 chậu mai cảnh, loại mai vàng Giảo, dáng trực, cao 1.5m, tán cây rộng 76cm, chu vi gốc 11cm để trước nhà, Q lén lút nhổ trộm cây mai này ra khỏi chậu rồi mang đi cất giấu. Sau đó, Q đi đến trước nhà chị Võ Thị Kim H tại số 123 Bạch Đằng, P. H, Tp. Q thấy có 02 chậu mai cảnh để trước nhà chị H gồm: 01 cây dáng uốn lượn hình chữ S, cao 90 cm, tán cây rộng 60cm, chu vi gốc 18cm, có 6 chi; 01 cây có dáng thác đổ, cao khoảng 50cm, tán cây rộng khoảng 50cm, chu vi gốc khoảng 18cm, có 5 chi nên Q nảy sinh ý định nhổ 02 cây mai này. Q mang cây mai trộm được của anh H cất giấu tại trạm xe buýt trước Trường Cao đẳng y tế B rồi quay lại nhà chị H nhổ 02 cây mai đã phát hiện trước đó mang cất giấu tại một hẻm gần đó. Sau đó, Q đi bộ ra ngã tư đường 31/3 – đường Trần Hưng Đạo thấy anh Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển số 77L1-461.74 đi xuống cảng Q để chạy xe ôm nên gọi lại và thuê anh S chở đến đường Bạch Đằng. Đến nơi, Q bảo S đứng đợi rồi đi vào hẻm mang 02 cây mai vừa trộm được của chị H ra. Anh S thấy vậy nên hỏi Q 02 cây mai này ở đâu thì Q trả lời: “Của tôi chứ ở đâu mà hỏi”. Anh S chở Q đến ngã tư đường Lê Lợi – Phan Bội Châu và được Q thanh toán tiền xe 40.000 đồng. Tại đây, Q phát hiện cây mai dáng thác đổ bị gãy ngọn nên vứt bỏ vào thùng rác, còn cây mai dáng uốn lượn hình chữ S Q cất giấu vào góc vỉa hè gần đó rồi đi bộ về nhà bà ngoại của Q ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, Q đi bộ đến ngã tư đường Lê Lợi – Phan Bội Châu và trạm xe buýt trước Trường Cao đẳng Y tế Bình Định để mang 02 cây mai trộm được của anh H, chị H rồi đón xe buýt mang về nhà tại tổ 7, KV7, P. B, Tp. Q trồng. Tại cơ quan điều tra, Quang thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. Q, kết luận: 01 cây mai cảnh dáng uốn lượn hình chữ S cao 90cm, tán rộng 60cm, chu vi

gốc 18cm, có 6 chi, trị giá 1.300.000 đồng; 01 cây mai cảnh dáng thác đổ cao 50 cm, tán rộng 50cm, chu vi gốc 18cm, có 5 chi, trị giá 1.100.000 đồng; 01 cây mai cảnh loại mai giảo cao 1.5m, tán rộng 76 cm, chu vi gốc 11cm, trị giá 800.000 đồng. Tổng tài sản Đoàn Văn Q đã chiếm đoạt là 3.200.000 đồng.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an Tp. Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 cây mai cảnh, loại mai Giảo cho anh Nguyễn Thanh H; 01 cây mai cảnh dáng uốn lượn hình chữ S cho chị Võ Thị Kim H.

Về phần dân sự: Anh H và chị H đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 129/CT - VKSQN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đoàn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ Luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số: 93/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Q.

Về phần dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Thanh H và chị Võ Thị Kim H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo không tự bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, bị cáo Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây mai cảnh của anh Nguyễn Thanh H và 02 cây mai cảnh của chị Võ Thị Kim H cùng trú tại phường H, Tp. Q, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.200.000 đồng. Bị cáo Đoàn Văn Q đủ sức khỏe, nhận thức để điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh H và chị H có tổng giá trị 3.200.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Q gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương. Trong thời gian bị khởi tố điều tra vụ án này, bị cáo bị Tòa án nhân dân Tp. Q xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” bằng một vụ án khác vào ngày 08/6/2021 nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải** đây là **các** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự, bị cáo Q có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai trước đây làm nghề bốc vác nhưng sau đó nghỉ ở nhà, không có việc làm. Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác: Đối với Lê Văn S, có hành vi chở bị cáo Q cùng 02 cây mai do bị cáo trộm cắp nhưng S không biết tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh H và chị Võ Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD là vật chứng của vụ án. HĐXX xét thấy: 01 đĩa CD lưu giữ 01 đoạn trích xuất từ camera (0:13 giây), ghi lại hình ảnh 02 đối tượng nghi vấn nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số: 93/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân Tp. Q; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/6/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- CQ CSĐT CA Tp. Q;
- Đội ĐTTH CA Tp. Q;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định

